

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49 /2023/HS-ST
Ngày 11- 5- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Ngọc Anh

Ông Bùi Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến với điểm cầu Trung tâm tại Tòa án nhân dân quận Lê Chân và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1997 tại T. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ dân phố số 6, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Bùi Thị D; có vợ là Phạm Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 04/11/2022; tạm giam ngày 11/11/2022; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Thu T, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 04/11/2022 tổ công tác Công an phường H, quận L, thành phố Hải Phòng trong quá trình tuần tra phát hiện tại khu vực đầu ngõ 02 C, Đ, L, Hải Phòng, Bùi Văn N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, N khai nhận vừa nuốt 01 gói ma túy và đang bị nghẹn ở cổ. Tổ công tác đã đưa N đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Tiệp. Tại bệnh viện, bác sỹ đã gấp từ thực quản của N ra 01 túi nilong màu trắng kích thước 2 x2 cm, nghi là ma túy. Sau đó tổ công tác đã đưa N về trụ sở Công an phường Đông Hải lập biên bản, thu giữ của N 01 túi nilong màu trắng kích thước 2 x 2cm, nghi là ma túy và xe mô tô Biển kiểm soát 15B3-04533.

Tại bản Kết luận giám định số 611/KL-KTHS (MT) ngày 07/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,26 gam, là loại Heroine

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn N khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 04/11/2022, Bùi Văn N điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15B3-04533 đi từ nhà trọ tại tổ 6 H, D, Hải Phòng đến khu vực gần bệnh viện Việt Tiệp để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực chắn tàu T, N dừng xe bên lề đường thì có một người đàn ông khoảng 60 tuổi (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) lại gần và hỏi N có mua ma túy không, N đồng ý. Người đàn ông bảo N đưa 250.000 đồng, sau đó N đưa tiền và đi theo sau người này. Khi đi đến ngõ 02 C, phường Đ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, N đứng chờ còn người đàn ông đi sâu vào trong ngõ. Khoảng 05 phút sau người đàn ông quay lại và đưa cho N 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng N mở bao thuốc ra thì thấy bên trong có 01 gói nilong màu trắng N nghĩ là ma túy. Nên đã vứt vỏ bao thuốc lá và cho gói nilong chứa ma túy vào miệng ngậm lại. Khi N chuẩn bị đi về thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra do lo sợ nên N đã nuốt gói ma túy trên và bị mắc lại ở cổ họng . Sau đó N được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong lượng ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định;

Đối với người nam giới bán ma túy cho N vào ngày 04/11/2022, do không xác định căn cước, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 15B3-04533 thu giữ của Bùi Văn N, N khai mượn của bà Vũ Thị Q, sinh năm 1961; Trú tại: Tổ 6 phường H, quận K, thành phố Hải Phòng là chủ nhà trọ nơi N thuê ở , bà Q không biết N mượn xe để đi mua ma túy cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho bà Q nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 04/4/2023 Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn N mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong lượng ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định;.

Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý N bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:

Về tội danh: Không tranh luận về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo chỉ lưu ý Hội đồng xét xử với lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn nên đề nghị áp dụng mức án thấp nhất đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong suốt quá trình điều tra bị cáo luôn thành khẩn khai báo, rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm pháp của mình và mong muốn có cơ hội được sửa chữa sai lầm. Vì vậy đề xuất cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo là người dân tộc M, thuộc hộ cận nghèo của xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa là vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa của bị cáo thấp nên dẫn đến việc hạn chế nhận thức về mọi mặt của đời sống xã hội cũng như pháp luật, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo, không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Về án phí: Do bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo lại có đơn xin được miễn án phí. Vì thế đề nghị áp dụng Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, báo cáo bắt giữ của lực lượng công an, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 04/11/2022, tại khu vực đầu ngõ số 02 C, phường Đ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Bùi Văn N bị bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,26 gam, là loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo thỏa mãn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Ngoài ra bị cáo Bùi Văn N là người dân tộc Mường, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 861/QĐ/TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ), trình độ văn hóa thấp, hạn chế nhận thức về xã hội cũng như pháp luật. Vì vậy có thể chấp nhận quan điểm của người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng với lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. HĐXX xét bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân đang quản lý 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn N 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng lượng ma túy cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định có số 611/MT/PC09.

(Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 04/4/2023 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Bùi Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; UBND nơi bị cáo cư trú;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải

